

Số: /TB-THBV

Ba Vì, ngày tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc công khai trong hoạt động của Trường Tiểu học Ba Vì

Căn cứ Thông tư số 09/2024/GDDT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Ba Vì thông báo công khai một số thông tin về hoạt động của nhà trường vào đầu năm học 2025-2026 như sau:

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Ba Vì;
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Giá Vực, xã Ba Vì, tỉnh Quảng Ngãi;
- Loại hình của cơ sở giáo dục: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc nhóm 4;
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:
 - Sứ mạng: xây dựng nhà trường phát triển đảm bảo an toàn, chất lượng, dân chủ và thân thiện tiến tới xây dựng trường học hạnh phúc.
 - Tầm nhìn, mục tiêu: từ năm 2025-2030 công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; sau năm 2030 đạt chuẩn quốc gia mức độ 2;
 - Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Ba Vì được thành lập vào tháng 11 năm 2001 (tách trường Phổ thông cơ sở Ba Vì thành Trường Tiểu học Ba Vì và Trường THCS Ba Vì). Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục tại địa phương. Trường Tiểu học Ba Vì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 12 năm 2014. Hiện nay, nhà trường đang tham mưu các cấp quản lý đầu tư cơ sở vật chất trường học, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên theo quy định để kiểm tra, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

5. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Kiều Thị Thủy; chức vụ: Hiệu trưởng;
- Số điện thoại: 0976951567; email: kieuthuy.t42@gmail.com;

6. Tổ chức bộ máy:

6.1. Quyết định thành lập cơ sở giáo dục: Danh sách kèm theo Công văn số 19/CV-GD ngày 09/9/1995 của Phòng Giáo dục-Đào tạo huyện Ba Tơ về việc đề nghị xác nhận việc thành lập các đơn vị trường học.

6.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường: số 1155/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ về việc công nhận Hội đồng trường trường Tiểu học Ba Vì nhiệm kỳ 2021-2025; Quyết định công nhận Chủ tịch Hội đồng trường: số 1310/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường trường Tiểu học Ba Vì nhiệm kỳ 2021-2025;

6.3. Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng; phó hiệu trưởng:

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số 1520/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ về việc điều động và bổ nhiệm bà Kiều Thị Thủy giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học xã Ba Vì;

- Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Vũ, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ba Vì;

- Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng số 2250/QĐ-UBND ngày 27/ 9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ về việc bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Ba Vì;

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Không

II. Thu chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục: **(kế toán)**

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học:

2.1. Bảo hiểm y tế học sinh: Số tiền phải đóng cho từng đối tượng học sinh theo quy định chung.

2.2. Quỹ Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh: Thực hiện theo quy định về tài chính của Điều lệ Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh.

2.3. Quỹ hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp: *Mức đóng góp tự nguyện, không bắt buộc, không bình quân.*

2.4. Các khoản thu thỏa thuận

Tên khoản thu theo thỏa thuận	Mức thu cho từng lớp					Ghi chú
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
Giấy kiểm tra	12.000	12.000	20.000	30.000	30.000	

Nước uống cho HS tại lớp.						Chi thu tại lớp 1C, điểm trường Nước Xuyên 100.000đ/HS/năm theo đề nghị của phụ huynh.
---------------------------	--	--	--	--	--	---

III. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên:

1.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo: 28 CBGVNV, trong đó CBQL: 03; giáo viên: 23; nhân viên: 02.

1.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 23/23 tỉ lệ 100%.

1.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 28/28 tỉ lệ 100%

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

2.1. Diện tích đất: Tổng diện tích 7.808,9 m² (trong đó: điểm trung tâm: 6.321,9 m²; điểm thôn Nước Xuyên: 486 m²; điểm thôn Mang Đen: 1.001 m²).

2.2. Số lượng, hạng mục khối phòng

a) Khối phòng hành chính quản trị:

- Có phòng làm việc riêng biệt cho Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng và 01 phòng văn phòng, tất cả đều có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định.

- Phòng bảo vệ được đặt ngay cổng ra vào của trường.

- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí theo khối phòng hành chính; có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt.

- Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ để xe.

b) Khối phòng học tập:

- Phòng học: 23 phòng (kiên cố 18 phòng điểm trung tâm, bán kiên cố 5 phòng 02 điểm trường thôn); bảo đảm mỗi lớp có 01 phòng học riêng, được trang bị đầy đủ theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu.

- Các phòng học bộ môn (Âm nhạc, Mĩ thuật; Tin học; Ngoại ngữ; ...): đang được đầu tư.

c) Khối phòng hỗ trợ học tập

- 01 phòng Thư viện (đang đầu tư) được trang bị tương đối đầy đủ các loại sách giáo khoa, sách tham khảo cho cả cấp học.

- 01 phòng Thiết bị giáo dục (đang đầu tư).

- 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập; 01 phòng truyền thống và Đội thiếu niên.

d) Khối phụ trợ:

- 01 phòng họp được trang bị đầy đủ theo quy định; 01 phòng y tế học đường (đang được đầu tư) có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh.

- Khu để xe cho học sinh có mái che và đảm bảo đủ chỗ để xe cho học sinh.

- Khu vệ sinh học sinh: điểm trường trung tâm đảm bảo các điều kiện theo quy định (có khu riêng biệt cho nam, nữ; hợp vệ sinh); tuy nhiên diện tích chưa đảm bảo. 02 điểm trường thôn khu vệ sinh chưa đảm bảo theo quy định.

- Tất cả các điểm trường đều có cổng trường, hàng rào ngăn cách với bên ngoài; có biển tên trường.

đ) Khu sân chơi, thể dục thể thao

- Sân chơi bằng phẳng, lát gạch, có cây xanh bóng mát, đảm bảo tổ chức các hoạt động của trường.

- Khu vực sân tập thể dục thể thao được bố trí riêng biệt, có mái che.

e) Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo cung cấp đầy đủ; có hệ thống thoát nước đầu nối với thoát nước đô thị

- Hệ thống cấp điện đảm bảo đủ công suất và an toàn;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy chưa đảm bảo theo quy định;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối Internet đảm bảo;

- Có nơi thu gom rác thải theo quy định.

2.3. Số thiết bị dạy học hiện có: 2.300 thiết bị

2.4. Danh mục sách Giáo khoa sử dụng: 855 quyển

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

3.1. Kết quả tự đánh giá

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	x			
Tiêu chí 1.2	x			
Tiêu chí 1.3				x
Tiêu chí 1.4	x			
Tiêu chí 1.5			x	
Tiêu chí 1.6			x	
Tiêu chí 1.7			x	
Tiêu chí 1.8			x	
Tiêu chí 1.9			x	
Tiêu chí 1.10			x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1	x			
Tiêu chí 2.2	x			
Tiêu chí 2.3	x			
Tiêu chí 2.4				x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1			x	
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3	x			
Tiêu chí 3.4	x			
Tiêu chí 3.5				x
Tiêu chí 3.6		x		
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x		
Tiêu chí 4.2			x	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				

Tiêu chí 5.1			x	
Tiêu chí 5.2			x	
Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4				x
Tiêu chí 5.5				x

Kết quả: Không đạt

3.2. Kết quả đánh giá ngoài: chưa đủ điều kiện đề nghị đánh giá ngoài.

IV. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

1.1. Kế hoạch tuyển sinh (*Kế hoạch số 132/KH-HĐTS ngày 22/5/2025 của Hội đồng tuyển sinh Trường Tiểu học Ba Vì*)

1.2. Kế hoạch giáo dục:

Một số thông tin cơ bản:

- Trường, lớp, học sinh

Năm học 2025-2026 có 19 lớp, tổng số học sinh 490, nữ 241, dân tộc 319; nữ dân tộc 158, học sinh khuyết tật học hòa nhập 05. Tổ chức dạy học tại 03 điểm trường: điểm trung tâm 15 lớp với 425 HS; điểm thôn Nước Xuyen 02 lớp (lớp 1 và 2) có 30 HS; điểm thôn Mang Đen 02 lớp (lớp 1 và 2) có 35 HS, cụ thể các khối lớp:

- + Khối lớp 1 (04 lớp) 85 HS, nữ 37, dân tộc 49, nữ dân tộc 20.
- + Khối lớp 2 (04 lớp) 97 HS, nữ 48, dân tộc 61, nữ dân tộc 31, HS khuyết tật 02.
- + Khối lớp 3 (03 lớp) 83 HS, nữ 40, dân tộc 54, nữ dân tộc 25, HS khuyết tật 02.
- + Khối lớp 4 (04 lớp) 118 HS, nữ 58, dân tộc 77, nữ dân tộc 40, HS khuyết tật 01.
- + Khối lớp 5 (04 lớp) 107 HS, nữ 58, dân tộc 78, HS khuyết tật 42.

- Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

- Ngày tựu trường: ngày 29/8/2025. Riêng đối với lớp 1, tựu trường vào ngày 22/8/2025.

- Khai giảng ngày 05/9/2025; bắt đầu giảng dạy từ ngày 06/9/2025

- Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 26/5/2026.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 31/7/2026.

- Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

Triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) từ lớp 1 đến lớp 5.

Năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Ba Vì ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học tập trung chủ yếu vào buổi 1 như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch Sử và Địa lý, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Ngoại ngữ (Tiếng Anh lớp 3,4,5), Tin học, Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm.

Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Sách giáo khoa thực hiện CTGDPT 2018

- Đối với lớp 1: Thực hiện danh mục sách giáo khoa theo Quyết định số 44/QĐ-THBV ngày 04/5/2020 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ba Vì.

- Đối với lớp 2, 3, 4, 5: Chọn bộ sách giáo khoa theo các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(Trường đã ban hành và triển khai đến cha mẹ học sinh Thông báo số 184/TB-THBV ngày 20/8/2025 của Trường Tiểu học Ba Vì về danh mục sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 5 và tài liệu tham khảo sử dụng tại Trường Tiểu học Ba Vì, năm học 2025-2026)

1.3. Quy chế phối hợp

Xây dựng Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh *(Kế hoạch số 229/KH-THBV ngày 15/9/2025 của Trường Tiểu học Ba Vì)*;

Quy chế phối hợp đảm bảo an toàn giao thông giữa nhà trường và Công an xã Ba Vì.

1.4. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập: Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước: Năm học 2024-2025

2.1. Kết quả tuyển sinh: 77/77 học sinh (đạt 100%)

2.2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh

Tổng số học sinh được đánh giá xếp loại giáo dục cuối năm học là 514 học sinh; Hoàn thành xuất sắc: 89 (17,3%); Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 105 em (20,4%); Chưa hoàn thành: 20 em (3,9%);

+ Khen thưởng cuối năm: cá nhân có 194 học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện (Học sinh Xuất sắc: 89 em; Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện 105 em); có 05 tập thể lớp được khen thưởng.

2.3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình:

- Tổng số học sinh lớp 1, 2, 3 và 4 hoàn thành chương trình lớp học là 389/407 (95,58%); chưa hoàn thành: 18/407 (4,42%);

- Tổng số học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc tiểu học: 107/107 học sinh (100%);

Thông báo này được công bố tại cuộc họp Ban đại diện CMHS trường và niêm yết tại bảng tin của nhà trường.

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c);
- Ban Đại diện CMHS trường;
- CBGVNV trường;
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Kiều Thị Thủy

